

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học
Khoa học, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 15 ngày 03/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá "Đạt" từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học cho Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHKH, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỆN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ**

(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	3			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	45	90,00

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ
(Kèm theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông trình độ đại học của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp; phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được rà soát, cập nhật và công bố công khai.

Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các nội dung theo quy định, được cập nhật nhiều vấn đề mới có liên quan. Tất cả đề cương chi tiết các học phần đều có cấu trúc theo quy định chung của Nhà trường, có đầy đủ thông tin, phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá được xác định phù hợp với tính chất, nội dung, yêu cầu của từng học phần; được thiết kế theo quy định, đảm bảo tính logic về kiến thức và tổ chức giảng dạy học phần, được bố trí hợp lý, đảm bảo sự gắn kết và liền mạch giữa các khối học phần đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành; được định kỳ rà soát; có tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước hoặc quốc tế đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp.

Triết lý giáo dục được tuyên bố chính thức, được phổ biến đến các bên liên quan, được giảng viên hiểu rõ và thực hiện; được đăng tải trên cổng thông tin điện tử, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Tất cả các đề cương chi tiết học phần của chương trình dạy học đều sử dụng tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập nhằm rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu của CTĐT. Giảng viên sử dụng các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy phù hợp cho từng học phần, hỗ trợ người học rèn luyện kỹ năng và nâng cao khả năng học suốt đời.

Các quy định và kế hoạch về đánh giá kết quả học tập của người học được Nhà trường quy định rõ ràng. giảng viên thực hiện chương trình dạy học đã sử

dụng đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Các phương pháp, công cụ sử dụng trong kiểm tra đánh giá học phần giúp đánh giá được mức độ đạt chuẩn đầu ra. Thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan trong các kỳ thi được Trường xác định rõ ràng và được công bố công khai trên các kênh thông tin khác nhau. Kết quả học tập được công bố kịp thời, đúng hạn, nhất là các học phần tiên quyết giúp người học chủ động trong kế hoạch học tập. Người học được phổ biến đầy đủ về các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập. Việc khiếu nại về kết quả học tập của người học được Nhà trường xử lý và giải quyết kịp thời, thoả đáng.

Đội ngũ giảng viên được quy hoạch cho từng giai đoạn, được tuyển dụng, điều chuyển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Đội ngũ giảng viên trình độ tiến sĩ trở lên có tỷ lệ cao, đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Đề án vị trí việc làm được quy định chi tiết đến từng vị trí việc làm tương ứng với ngạch giảng viên, mô tả cụ thể yêu cầu về trình độ, năng lực tương ứng. Việc thống kê và quy đổi khối lượng được triển khai thông qua phần mềm nên thuận tiện, chính xác. Khối lượng công việc, năng lực đội ngũ giảng viên được xác định theo từng vị trí, chức danh, được giám sát, đánh giá và làm căn cứ để xét thi đua, khen thưởng. Các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học được xác định rõ ràng, chi tiết. Đội ngũ giảng viên tham gia CTĐT thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; công bố nhiều bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế. Khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên được giám sát thông qua trang quản lý cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ của Đại học Huế.

Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ cơ bản đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai.

Các chính sách và quy định về tuyển sinh được xác định rõ ràng trong Đề án tuyển sinh hằng năm của Trường, được công khai dưới nhiều hình thức, được góp ý và điều chỉnh hằng năm. Các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học rõ ràng và được rà soát, điều chỉnh hằng năm. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được thiết lập. Việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định rõ ràng, đầy đủ, có chế độ báo cáo thường xuyên. Cơ sở dữ liệu có tương đối đầy đủ thông tin về tình hình của người học. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khoá, hỗ trợ việc làm được quy định rõ ràng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái và cơ sở vật chất đảm bảo cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cán bộ viên chức và người học. Khuôn viên

rộng rãi, cảnh quan sư phạm luôn xanh, sạch, đẹp. Môi trường làm việc và cảnh quan sư phạm được giảng viên, nhân viên và người học đánh giá cao.

Hệ thống phòng học, chức năng và các trang thiết bị phù hợp, đáp ứng tốt yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và hoạt động khác. Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, phù hợp luôn cập nhật cả bản cứng và bản mềm; kết nối được với nhiều thư viện trường đại học trong cả nước đã hỗ trợ đáp ứng tốt cho học tập và nghiên cứu khoa học của ngành. Hệ thống phòng thực hành/thực nghiệm với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành. Hệ thống công nghệ thông tin như máy tính, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tổ ứng dụng công nghệ thông tin, chịu trách nhiệm tổ chức vận hành ổn định, an toàn hệ thống công nghệ thông tin. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được thiết lập, được quản lý triển khai thực hiện hằng năm.

Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập; thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, có nhiều kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, được đánh giá và cải tiến từ công cụ, hình thức thu thập thông tin, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi từ các bên liên quan.

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên thôi học của CTĐT được xác lập, giám sát và đối sánh với các ngành đào tạo khác của Trường. Nguyên nhân thôi học được phân tích và đề xuất các biện pháp cải tiến nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp, giảm tỷ lệ tốt nghiệp trễ hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Nhà trường thực hiện khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau 01 năm tốt nghiệp, có báo cáo số liệu thống kê và đối sánh, có các giải pháp hỗ trợ sinh viên tìm việc làm sau khi tốt nghiệp; có kế hoạch và giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu của giảng viên và sinh viên; khuyến khích những giảng viên có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu để hướng dẫn chuyên môn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Việc khảo sát ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan được các đơn vị tiến hành hằng năm. Phần lớn các hoạt động đào tạo, phục vụ đào tạo đều có mức độ hài lòng của các bên liên quan năm sau cao hơn năm trước.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ

thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu CTĐT, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, phù hợp với quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT; rà soát, xác định chuẩn đầu ra của CTĐT, bổ sung nội dung các chuẩn đầu ra về giáo dục đại cương, tránh trùng lặp; diễn đạt súc tích các chuẩn đầu ra, không dàn trải liệt kê tên các học phần trong chương trình dạy học; sử dụng động từ phù hợp để có thể đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của người học tốt nghiệp; bổ sung các chuẩn đầu ra cho từng chuyên ngành; kiểm tra/giám sát việc thực hiện quy trình cập nhật, đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT; khảo sát, đánh giá một cách khoa học về CTĐT nói chung và về chuẩn đầu ra nói riêng; phân tích kết quả khảo sát và đề xuất các nội dung để điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra của CTĐT.

2. Ban hành Bản mô tả CTĐT ngay sau khi rà soát, cập nhật CTĐT, công bố công khai Bản mô tả CTĐT với đầy đủ các nội dung để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, tham khảo; bổ sung ma trận thể hiện mức độ đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung vào phần Kiểm tra đánh giá (Mục F) của đề cương chi tiết học phần để tất cả các chuẩn đầu ra của học phần; cập nhật thông tin, công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết học phần để các bên liên quan có thể dễ dàng truy cập, tra cứu.

3. Rà soát ma trận liên kết học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, đảm bảo việc thiết kế chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT. Thiết kế ma trận xác định mức độ đóng góp cụ thể của chuẩn đầu ra học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, cập nhật đề cương chi tiết học phần để tất cả các chuẩn đầu ra của học phần được đánh giá đầy đủ; bổ sung thêm các học phần tự chọn. Trong hoạt động đối sánh và tham khảo các CTĐT của các cơ sở giáo dục đại học khác, cần nghiên cứu sâu các nội dung về kiến thức và kỹ năng được truyền tải trong mỗi học phần, chuẩn đầu ra của từng học phần, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá của từng học phần để tạo lập cơ sở điều chỉnh và hoàn thiện các học phần của ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông.

4. Thường xuyên tổ chức khảo sát các bên liên quan về mức độ nắm bắt/khả năng vận dụng Triết lý giáo dục vào các hoạt động chuyên môn của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học; tổ chức các hội nghị, hội thảo về đổi mới hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy; xây dựng các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; thiết kế các hoạt động ngoại khóa gắn với các học phần, nhất là các học phần cốt lõi phù hợp với mục tiêu đào tạo của ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; nghiên cứu tìm phương thức giám sát có hiệu quả hoạt động tự học của người học; khảo sát các bên liên quan về hoạt động tự học và nhu cầu hỗ trợ tự học của người học để cải tiến.

5. Rà soát bảng ma trận thể hiện các hình thức đánh giá/phương pháp đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung, cập nhật câu hỏi thi/đề thi trong ngân hàng câu hỏi thi/đề thi kết thúc học phần; phân tích, đánh giá phổ điểm của

từng học phần, từng phương pháp kiểm tra đánh giá theo học kỳ/năm học; sử dụng các công nghệ tiên tiến để đánh giá độ giá trị, độ tin cậy của các đề thi và phương pháp thi của học phần theo học kỳ/năm học để đo lường được chính xác mức độ người học đạt chuẩn đầu ra; tăng cường công tác giám sát, hậu kiểm để khắc phục kịp thời những sai sót mắc phải trong hoạt động chấm bài thi; tăng cường các giải pháp theo dõi, giám sát, đánh giá một cách rõ ràng việc cải thiện học tập của người học từ thông tin phản hồi về kết quả đánh giá cả quá trình và kết thúc học phần của người học.

6. Rà soát chiến lược phát triển đội ngũ, bổ sung các KPI để đánh giá năng lực giảng viên về xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học, năng lực lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Hàng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch, quy hoạch của Nhà trường để kịp thời điều chỉnh, đảm bảo đạt được mục tiêu theo quy hoạch; tổ chức các lớp tập huấn theo hướng phát triển chuyên sâu xây dựng, thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; lựa chọn và áp dụng các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra, ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tổng kết, đánh giá kết quả, mức độ đáp ứng so với các mục tiêu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong Chiến lược phát triển; điều chỉnh chính sách cũng như chế tài phù hợp, khuyến khích giảng viên tăng cường hoạt động khoa học công nghệ, đăng ký thực hiện các đề tài cấp Bộ, cấp Nhà nước; tăng số lượng công bố các bài báo quốc tế.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện đáp ứng nhu cầu đó; rà soát các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua là danh hiệu từ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để có căn cứ cho cải tiến hoạt động này; xem xét, cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng hiệu quả hơn cho đội ngũ nhân viên.

8. Cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động tư vấn và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông nhằm nâng cao sức thu hút người học; triển khai việc thu thập sự góp ý về chính sách tuyển sinh của Nhà trường từ các bên liên quan ngoài trường; tổ chức thanh tra công tác tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung phương thức xét tuyển dựa vào kết quả đánh giá năng lực của các đại học quốc gia. Bổ sung thông tin của các sinh viên tốt nghiệp quá thời hạn từ 01 năm trở lên vào cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học để có giải pháp hỗ trợ kịp thời; cải thiện các hoạt động, phong trào thi đua trong học tập của người học; tổng kết, đánh giá các hoạt động ngoại khoá, thi đua, tư vấn việc làm cho người học nhằm nâng cao hiệu quả cho các hoạt động này; cải tiến phương pháp khảo sát nhằm

tăng số lượng người học phản hồi; bổ sung đối tượng khảo sát là các bên liên quan ngoài Trường trong việc khảo sát về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của trường.

9. Có phương án thiết kế để đáp ứng diện tích phòng làm việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định; sửa chữa, bổ sung kịp thời một số trang thiết bị phòng học, phòng làm việc, phòng thực hành và bổ sung phòng thực hành đặc thù ngành để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo; bổ sung tài liệu học tập một số học phần trong CTĐT; ứng dụng và khai thác hiệu quả các hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị và các hoạt động có tính hệ thống; có lộ trình xúc tiến nhanh để đạt được tầm nhìn của Trường và nhanh chóng hoàn thiện hệ thống mạng và phát thêm wifi ở một số khu vực để hỗ trợ học tập, nghiên cứu cho người học; ban hành Quy định chung các tiêu chí về môi trường, sức khỏe, an toàn theo quy định hiện hành và tổ chức định kỳ, ít nhất 01 lần/năm khám sức khỏe và triển khai thực hiện rộng rãi tư vấn tâm lý cho người học.

10. Khảo sát lấy ý kiến các chuyên gia từ các trường đại học khác và các viện nghiên cứu về lĩnh vực điện tử, viễn thông để thiết kế - phát triển CTĐT và chương trình dạy học; xây dựng, ban hành quy định về quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các văn bản quản lý, điều hành các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học nói riêng; định kỳ rà soát, đánh giá Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT và chương trình dạy học; thường xuyên dự giờ giảng viên, đánh giá hoạt động dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học; tổ chức đánh giá sự tương thích và phù hợp của quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra; khuyến khích giảng viên, nghiên cứu viên tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT; đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; thu thập thông tin, đánh giá đầy đủ cơ chế phản hồi của các bên liên quan cả ở bên trong và bên ngoài Trường để nâng cao chất lượng thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Có kế hoạch theo dõi, giám sát sự tiến bộ của sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện; tổ chức tổng kết, đánh giá các hoạt động hỗ trợ sinh viên trong giai đoạn vừa qua để điều chỉnh, cải tiến các giải pháp giúp sinh viên cải thiện kết quả học tập nhằm tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ sinh viên thôi học. Bộ phận theo dõi tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp cần giữ quan hệ với sinh viên qua nhiều kênh khác nhau để khảo sát tình hình việc làm, mức thăng tiến của sinh viên ở các đơn vị tuyển dụng lao động. Trên cơ sở vị trí việc làm, quá trình thăng tiến của cựu sinh viên, đánh giá lại mức độ phù hợp của mục tiêu CTĐT với thực tế. Trường cần tăng cường hơn nữa hoạt động khoa học công nghệ của sinh viên; định hướng lĩnh vực nghiên cứu phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của Nhà trường; áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học mới để tạo điều kiện cho nhiều sinh viên có thể tham gia nghiên cứu khoa học trong điều kiện đầu tư còn hạn chế; tăng cường hợp tác quốc tế, giúp

sinh viên tiếp cận với văn hóa của nhiều khu vực khác nhau; xây dựng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để trao đổi sinh viên giúp cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông có cơ hội trải nghiệm ở nước ngoài nhằm tăng cơ hội việc làm trong bối cảnh toàn cầu hóa; điều chỉnh CTĐT theo hướng liên thông Cử nhân - Kỹ sư - Thạc sĩ theo khung thời gian 120 tín chỉ - 150 tín chỉ - 180 tín chỉ với bằng cấp và bậc tương ứng trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam để giúp sinh viên có sự lựa chọn linh hoạt kế hoạch học tập cũng như tránh thiệt thòi cho sinh viên tốt nghiệp khi tham gia thị trường lao động.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.